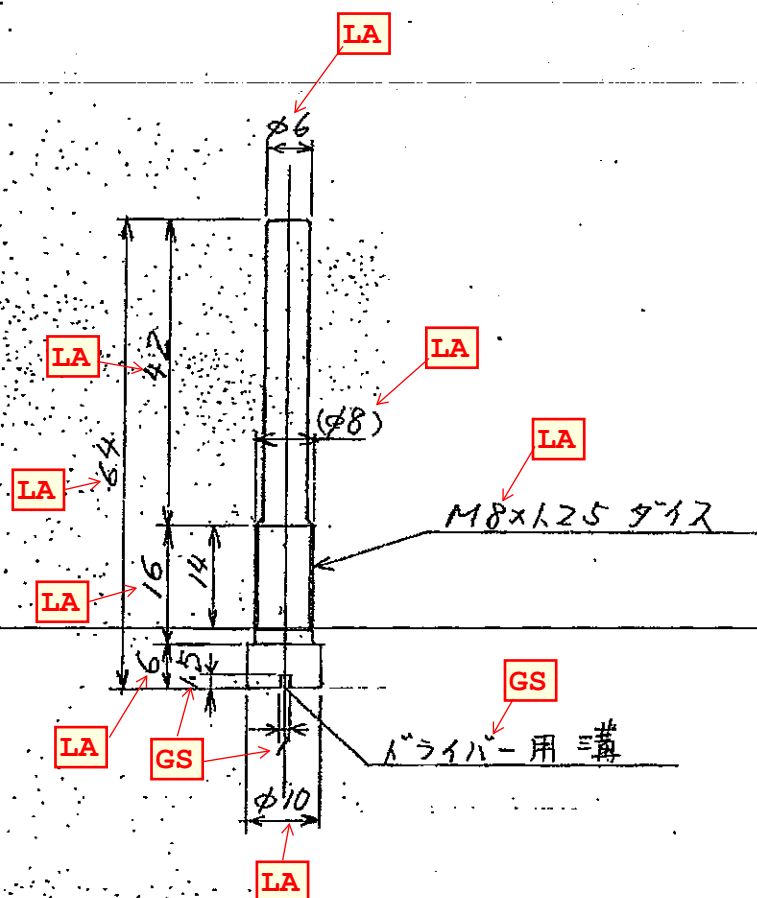


図面番	訂正	記号	品名	材料	数量	備考
A		2007.11.26	3N014			
				当	製	加工普通寸公差
				0.5以上以下	=0.1	
				6.7.20.30	=0.2	
				30~120	=0.3	
				120~315	=0.5	

9/25



新圖面番 5030968

PT-07-02911-00-1-024-AA

番 号	部 品 名	材 質	数/台	備 考
1-24	推進螺栓	S45C	1	
尺 度	熱 処 理	表 面 処 理		
1(1)	焼入 焼戻 HRC	SOB		
部分記号	図 面 番 号	BAG No.		
	PM-14-1-24			

RS-360/380 SH  
大ケ-21 918 人 幸  
設計 高 62.7  
図面 62.7

610 x 74

マフミモーター株式会社

SNO: **S030968**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
<b>1.VẬT LIỆU:</b> <b>S45C</b> <b>Ø12*70</b>	LA:30 GS:20 AB:10